

BÁO CÁO

Tổng kết công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc năm 2020 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 *(Phục vụ họp tổng kết năm của Ban)*

Thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TU ngày 12/12/2019 của Tỉnh ủy Trà Vinh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2020.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Năm 2020 cả nước phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Đối với Trà Vinh, bên cạnh ứng phó với đại dịch Covid-19, còn phải tập trung ứng phó, khắc phục ảnh hưởng của hạn, mặn xâm nhập sâu vào nội đồng, cúm gia cầm diễn biến phức tạp... Những khó khăn trên đã ảnh hưởng toàn diện đến hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề, tâm lý xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng – sản xuất, lưu chuyển hàng hóa; các loại hình sản xuất, kinh doanh đình trệ. Trước tình hình đó, quán triệt mục tiêu chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, phù hợp với tình hình; tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của các Bộ, Ngành trung ương và tỉnh, thành bạn; hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có bước chuyển biến tích cực, được thể hiện như sau:

1. Chương trình 135, kinh phí thực hiện 47.824 triệu đồng.
2. Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2017-2020, kinh phí thực hiện 9.312 triệu đồng.
3. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS, kinh phí thực hiện 1.743 triệu đồng.
4. Dự án xây dựng nhà hỏa táng cho các chùa phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh, kinh phí thực hiện 1.500 triệu đồng; quyết toán dự án hòa thành 182,27 triệu đồng; khảo sát xây mới 02 nhà hỏa táng hiện đại – tập trung, dự kiến kinh phí 90.000 triệu đồng.

5. Triển khai thực hiện vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len, kinh phí thực hiện 9.900 triệu đồng.

6. Thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 – 2021.

7. Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong đồng bào DTTS (theo QĐ 1163), kinh phí 351 triệu đồng. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, kinh phí 73 triệu đồng. Phổ biến chính sách pháp luật trong tôn giáo, kinh phí 307 triệu đồng.

8. Thực hiện mô hình bình đẳng giới vùng DTTS, kinh phí 350 triệu đồng.

9. Tổ chức 02 cuộc lễ trong đồng bào DTTS, kinh phí 1.916 triệu đồng.

10. Tổ chức đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, kinh phí 316 triệu đồng.

11. Hỗ trợ hoạt động Hội đoàn kết sư sãi yêu nước, kinh phí 819 triệu đồng.

12. Tổ chức thăm hỏi, nắm tình hình trong tôn giáo (thăm chùa và gia đình chính sách), kinh phí 70 triệu đồng.

13. Báo cáo thống kê công tác dân tộc, kinh phí thực hiện 33 triệu đồng.

14. Tiếp công dân, nắm tình hình trong đồng bào DTTS theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND, kinh phí 29 triệu đồng.

15. Cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử cơ quan, kinh phí 27 triệu đồng.

16. Tổ chức Đại hội chi bộ, nhiệm kỳ 2020-2025, kinh phí 13 triệu đồng.

17. Thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

18. Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

19. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, hội họp theo quy định Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

Để triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu trên, Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để các sở,

ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, đạt được kết quả quan trọng như:

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về thực hiện Chương trình 135:

Năm 2020, tổng vốn thực hiện 47.824 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 33.989 triệu đồng, vốn sự nghiệp 13.835 triệu đồng, để thực hiện các tiêu dự án như: hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình Năm 2020, tổng vốn thực hiện Chương trình 135 là 54.775 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương phân bổ 47.824 triệu đồng (vốn đầu tư 33.989 triệu đồng, vốn sự nghiệp 13.835 triệu đồng), địa phương 192 triệu đồng, nhân dân đóng góp 6.759 triệu đồng, thực hiện các Tiêu dự án của Chương trình 135 ở 23 xã và 10 ấp đặc biệt khó khăn thuộc 08 xã khu vực II trên địa bàn tỉnh như: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng. Đến nay, đã giải ngân 44.086,34 triệu đồng, đạt 92,18% vốn Trung ương phân bổ. Tất cả các dự án ước thực hiện đến 30/01/2021 sẽ giải ngân đạt trên 96% kế hoạch vốn phân bổ, cụ thể như sau:

1.1. Tiêu dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Về thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng:

Tổng vốn thực hiện 36.432 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương phân bổ 33.989 triệu đồng và nhân dân đóng góp 2.443 triệu đồng, các huyện đầu tư 49 danh mục công trình các loại (45 công trình xây dựng mới và 04 công trình chuyển tiếp). Đến nay, có 49/49 công trình hoàn thành 100% khối lượng, các huyện đã giải ngân 30.373,79 triệu đồng, đạt 89,36% vốn Trung ương phân bổ. Dự kiến đến 31/01/2021 sẽ giải ngân đạt trên 96% kế hoạch vốn.

Đánh giá tình hình thực hiện Tiêu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng: Quy trình xây dựng kế hoạch, lựa chọn công trình, địa điểm xây dựng trên cơ sở ý kiến của đa số người dân địa phương qua các cuộc họp dân và có biên bản cụ thể thông qua Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Người dân địa phương được tham gia ý kiến trong các cuộc họp lập kế hoạch, tham gia xây dựng, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện, từ đó nhân dân hưởng ứng tích cực thể hiện qua việc tham gia đóng góp ngày công lao động, hiến đất, cây trái, hoa màu nơi có công trình đi qua. Ý thức của người dân trong tham gia thực hiện, giám sát công trình được nâng lên nên công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả sử dụng lâu dài và thiết thực, tăng năng lực kết cấu hạ tầng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giao thương hàng hóa và đi lại dễ dàng cho người dân ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

+ Về thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình:

Tổng nguồn vốn thực hiện 2.602 triệu đồng (trong đó, vốn Trung ương phân bổ 2.512 triệu đồng, nhân dân đóng góp 90 triệu đồng), thực hiện duy tu 28 công trình các loại. Đến nay, có 28/28 công trình hoàn thành 100% khối lượng, các huyện đã giải ngân 2.498 triệu đồng, đạt 99,44% vốn Trung ương phân bổ.

Đánh giá tình hình thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình: Tỉnh có ban hành Quy chế thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình ở các xã thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Chủ đầu tư các xã xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn; đồng thời, phê duyệt dự toán duy tu, bảo dưỡng công trình để tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở nguồn vốn được tỉnh, huyện phân bổ hàng năm.

1.2. Tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo:

Tổng nguồn vốn thực hiện 13.984 triệu đồng, trong đó: Vốn Trung ương phân bổ 9.566 triệu đồng (hỗ trợ phát triển sản xuất 7.653 triệu đồng, nhân rộng mô hình giảm nghèo 1.913 triệu đồng), địa phương 192 triệu đồng, nhân dân đóng góp 4.226 triệu đồng. Triển khai thực hiện 49 dự án, với 674 hộ hưởng lợi (có 43 dự án chăn nuôi bò, 03 dự án gà, 01 dự án nuôi vịt xiêm, 01 dự án nuôi dê, 01 dự án trồng màu) cụ thể:

- *Hỗ trợ phát triển sản xuất:* Tổng kinh phí thực hiện 10.717 triệu đồng (vốn Trung ương phân bổ 7.653 triệu đồng, nhân dân đóng góp 3.064 triệu đồng), triển khai thực hiện 31 dự án (nuôi bò vỗ béo và sinh sản, gà, vịt xiêm, dê, trồng màu), với 531 hộ hưởng lợi. Đến nay, các huyện giải ngân 7.633 triệu đồng, đạt 99,74% kế hoạch vốn Trung ương phân bổ.

- *Nhân rộng mô hình giảm nghèo:* Tổng kinh phí thực hiện 3.267 triệu đồng (vốn Trung ương phân bổ 1.913 triệu đồng, nhân dân đóng góp 1.162 triệu đồng và địa phương 192 triệu đồng), triển khai xây dựng 18 mô hình giảm nghèo các loại (nuôi bò sinh sản, gà), với 143 hộ hưởng lợi. Đến nay, các huyện giải ngân 1.907 triệu đồng, đạt 99,69% kế hoạch vốn Trung ương phân bổ.

1.3. Tiểu dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở:

Tổng nguồn vốn thực hiện 1.757 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ; kế hoạch tổ chức 34 lớp tập huấn, với 1.848 học viên tham dự, kinh phí thực hiện 1.626,24 triệu đồng và 01 cuộc tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm, với 30 đại biểu tham gia, kinh phí 130,76 triệu đồng. Đến nay, đã tổ chức mở được 34/34 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở, với 1.759 học viên tham gia (1.676 người lớp cộng đồng và 83 người lớp cán bộ cơ sở), hoàn thành 100% kế hoạch và tổ chức 01 cuộc tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm, đã giải ngân 1.674,42 triệu đồng, đạt 95,30% kế hoạch vốn.

Thực hiện Tiểu dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở giúp cho đội ngũ cán bộ cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn về công tác giảm nghèo; nâng cao năng lực quản lý, điều hành dự án cho cán bộ cấp xã, ấp; thông qua các lớp tập huấn giúp cho người dân nâng cao kiến thức, mạnh dạn trong quá trình tham gia ý kiến lựa chọn danh mục công trình đầu tư và trong các cuộc họp bình nghị lựa chọn đối tượng hưởng lợi, tham gia tốt hơn trong quá trình giám sát cộng đồng, ý thức về giảm nghèo được nâng lên.

2. Về thực hiện Quyết định số 2085:

2.1. Về đất ở:

- Năm 2019 UBND tỉnh phân bổ 5.313 triệu đồng thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở cho 161 hộ. Qua triển khai, các huyện rà soát theo danh sách nền thuộc Đề án được UBND tỉnh phê duyệt còn lại 55/161 hộ đủ điều kiện thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở. Đến nay đã giải ngân được 43 hộ, diện tích 8.880,8 m², với số tiền 1.419 triệu đồng, đạt tỷ lệ 78,18% so với hộ được hưởng lợi. Còn lại 12 hộ hưởng lợi không thực hiện được do giá đất cao, trong khi các hộ hưởng lợi không có khả năng đối ứng.

- Tình bố trí ngân sách thực hiện chính sách về đất ở chậm, nên một số hộ có nhu cầu hưởng lợi về đất ở theo danh sách nền ban đầu không được hưởng lợi do đã thoát nghèo. Ngoài ra, các địa phương không có quỹ đất công để hỗ trợ, hoặc giá đất ở một số địa phương cao hơn so với số tiền được hỗ trợ, hộ nghèo không có khả năng đối ứng, nên ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn.

2.2. Về vốn vay:

Chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho các huyện, thành phố (huyện Tiểu Cần, Càng Long và thị xã Duyên Hải không còn đối tượng vay vốn) với số tiền 4.416 triệu đồng. Đến nay, giải ngân được 131 hộ với số tiền 5.290 triệu đồng, đạt 119,79% kế hoạch vốn phân bổ (vốn thu hồi là 874 triệu đồng, đã tái đầu tư cho các hộ hưởng lợi theo Quyết định 2085).

2.3. Về thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt:

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 1.235 hộ, trong đó 882 hộ dân tộc thiểu số và 353 hộ nghèo khác ở xã, ấp đặc biệt khó khăn, số tiền là 1.718 triệu đồng. Sau khi rà soát lại các huyện phê duyệt còn 717 hộ (do hộ đã thoát nghèo hoặc hưởng lợi từ các chính sách khác) với số tiền 1.075,5 triệu đồng. Đến nay đã giải ngân 704 hộ với kinh phí 1.056 triệu đồng, đạt tỷ lệ 98,05% so với hộ được hưởng lợi.

- Một số địa phương thiếu quan tâm chỉ đạo điều tra xác định đối tượng hưởng lợi và nhu cầu vốn thực hiện các chính sách theo Quyết định 2085, còn khoán trắng cho Ban Nhân dân ấp thực hiện, dẫn đến việc điều tra sai đối tượng, trùng lặp chính sách (đã hưởng lợi nước sinh hoạt theo Quyết định 755 hoặc các chính sách khác,...).

3. Về thực hiện Quyết định 2214/QĐ-TTg:

- Về thực hiện nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len:

Năm 2020, Tỉnh được Trung ương thông báo hỗ trợ 9.900 triệu đồng theo Công văn số 7414/BKHĐT-TH ngày 10/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai xây dựng 10 công trình cơ sở hạ tầng ở 07 xã đặc biệt khó khăn (Ngũ Lạc, Tân Hiệp, Long Hiệp, Mỹ Hòa, Hiệp Hòa, Song Lộc, Nguyệt Hóa) thuộc 04 huyện: Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành và Duyên Hải.

Đến nay, 10/10 công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Đồng thời, các xã làm chủ đầu tư đã giải ngân được 8.853,062 triệu đồng, đạt 89,42% so với kế hoạch vốn.

- Về phối hợp với Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (gọi tắt là Trung tâm RIC) triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực cho các cộng đồng dân tộc thiểu số thông qua thi điểm và nhân rộng mô hình vận hành bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng trong Chương trình 135” tại Trà Vinh:

Phối hợp với Trung tâm RIC hướng dẫn các nhóm cộng đồng tại xã Thạnh Hòa Sơn, Long Sơn (Cầu Ngang) và Thanh Sơn, An Quảng Hữu (Trà Cú) thực hiện duy tu bảo dưỡng 05 công trình và làm mới 04 công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ với tổng kinh phí 534,046 triệu đồng, trong đó: 64,046 triệu đồng vốn sự nghiệp thuộc Chương trình 135 năm 2020 và vốn dự án do Trung tâm RIC hỗ trợ 470 triệu đồng

Đồng thời, phối hợp tổ chức hội thảo “Triển khai Quy định thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình ở xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh” tại Khách sạn Cửu Long với 35 đại biểu tham dự.

- Về phối hợp với Tổ chức Care Quốc tế tại Việt Nam thực hiện dự án “Tăng cường quan hệ đối tác vì sự phát triển công bằng và toàn diện của cộng đồng các dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Dự án P4EM):

Phối hợp với Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam và UBND xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang và xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú giải ngân vốn dự án “Tăng cường Quan hệ Đối tác vì Sự phát triển Bền vững cho cộng đồng các dân tộc thiểu số” (gọi tắt là Dự án P4EM) năm 2020 cho 40 hộ hưởng lợi, số tiền 278 triệu đồng. Đồng thời, phối hợp với UBND xã Đa Lộc tổ chức được 07 cuộc truyền thông cộng đồng lồng ghép giới và bạo lực gia đình với 700 lượt người tham dự (04 cuộc tại xã Đa Lộc, tại các xã An Quảng Hữu, Thanh Sơn, Thạnh Hòa Sơn mỗi xã 01 cuộc), kinh phí thực hiện 70 triệu đồng.

4. Về thực hiện Quyết định 1010:

Hoàn thành báo cáo kết quả rà soát, cung cấp thông tin xã khu vực II (thuộc

Quyết định 582/QĐ-TTg), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (thuộc Quyết định 131/QĐ-TTg) đạt chuẩn nông thôn mới được cấp có thẩm quyền công nhận ra khỏi danh sách đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thực hiện Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh:

Tổ chức 07 cuộc Hội nghị tuyên truyền có 900 người dự. Kinh phí thực hiện 351 triệu đồng, giải ngân đạt 100%.

6. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền đối với các vị chư tăng và Ban quản trị các chùa Phật giáo Nam tông Khmer:

Tổ chức 10 cuộc Hội nghị tuyên truyền về công tác dân tộc, tôn giáo, có 1.383 người dự. Kinh phí thực hiện 307 triệu đồng.

7. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của TTCP

- Ban tổ chức thăm, tặng quà 890 lượt người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán, Chôl Chnam Thmây, lễ Sêne Đôlta năm 2020 của đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh, số tiền 445 triệu đồng. Tổ chức thăm bệnh 58 người, số tiền 58 triệu đồng; viếng 06 người có uy tín và 10 người thân người có uy tín qua đời, số tiền 16 triệu đồng.

- Tổ chức đưa 30 đại biểu người có uy tín trong đồng bào các DTTS của tỉnh đi tham quan học tập kinh nghiệm tại tỉnh Đồng Nai và Tây Nguyên.

- Tổ chức 04 cuộc Hội nghị tuyên truyền có 417/449 người dự. Còn lại 32 người có uy tín là cán bộ hưu trí thuộc diện Trung ương, tỉnh nên không mời dự Hội nghị. Kinh phí thực hiện 118 triệu đồng, giải ngân 100%.

8. Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí (theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ):

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 - 2021”, trong năm 2020 đã cấp được 196.443 ấn phẩm báo, tạp chí.

9. Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4179/UBND-VX ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về

việc phê duyệt Kế hoạch số 19/KH-BDT ngày 09/12/2015 của Ban Dân tộc về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015-2020”:

- Hoàn thành báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” gửi Ủy ban Dân tộc.

- Tổ chức 03 cuộc Hội nghị tuyên truyền có 300 người dự. Kinh phí thực hiện 73 triệu đồng, giải ngân đạt 100%.

10. Công tác chuẩn bị Đại hội DTTS

Chuẩn bị các điều kiện đưa đại biểu tỉnh Trà Vinh tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020 tại Thủ đô Hà Nội và được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 2043/UBND-KGVX ngày 02/6/2020 về việc đưa đại biểu tỉnh Trà Vinh tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020 được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1463/STC-HCSN ngày 09/6/2020. Đồng thời, viết bài tham luận tại Đại hội với chủ đề: “Hội Đoàn kết sự sãi yêu nước tỉnh với công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh” gửi Ban Tổ chức Đại hội. Tổ chức đưa 30 đại biểu tham dự Đại hội ĐB các DTTS toàn quốc tại Hà Nội.

11. Công tác tham gia hội thi tìm hiểu pháp luật khu vực Nam Bộ

Tham mưu ban hành Quyết định thành lập Đội dự thi Hội thi khu vực Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Trung tâm Văn hóa tỉnh dàn dựng Tiểu phẩm tham gia hội thi với Tiểu phẩm “**vươn lên**” và lập danh sách cử cán bộ lãnh đạo Ban tham gia Ban Tổ chức, lãnh đạo cấp phòng tham gia Ban thư ký gửi Ban Tổ chức hội thi (Ủy ban Dân tộc). Đồng thời, tham gia Hội thi tại Thành phố Hồ Chí Minh và đạt giải nhì khu vực Nam bộ.

12. Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTG ngày 12/4/2019 của TTCP.

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 08/10/2019 để triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, có UBND các huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Cầu Kè và TP. Trà Vinh; Trường Đại học Trà Vinh, Công an tỉnh, xây

dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Ban Dân tộc tỉnh đang tổng hợp dự toán năm 2021 gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

13. Thực hiện đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của TTCP.

Ban phối hợp với Học viện Dân tộc mở 02 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS, có 60 học viên tham dự.

14. Thực hiện dự án xây dựng Nhà hỏa táng

- Về thực hiện quyết toán dự án hoàn thành:

Ban Dân tộc trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND điều chỉnh bổ sung khoản 14 (Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng Nhà hỏa táng) tại Điều 1 của Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 và bổ sung kinh phí 182.273.000 đồng để thanh toán công nợ sau quyết toán dự án hoàn thành. Đến nay, Ban đã thanh toán cho các đơn vị liên quan với số tiền 173.819.000 đồng, đạt 95,36% so với nguồn vốn bổ sung.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và Trà Cú:

Nguồn kinh phí thực hiện 02 cơ sở hỏa táng là 90.000 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trung ương và vốn đối ứng của địa phương (đối ứng mặt bằng). Cả 02 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư trong năm 2019 (bước 1) và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Phối hợp với đơn vị ủy thác quản lý dự án lập Tờ trình trình Sở Xây dựng phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần.

Hoàn thành Báo cáo về việc xây dựng kế hoạch và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2021-2023) từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Dự án xây dựng Nhà hỏa táng tại Chùa Phnô Phring, ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và chùa Phnô Andét, ấp Giồng Lúc, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành:

Kế hoạch thực hiện xây dựng công trình Nhà hỏa táng tại chùa Phnô Phring, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và chùa Phnô Andét, ấp Giồng Lúc, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, với kinh phí 1.500 triệu đồng (từ nguồn ngân sách tỉnh). Đến nay, xây dựng hoàn thành và tổ chức bàn giao công trình cho Ban Quản trị, sự cả các Chùa Phnô Phring, ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và chùa Phnô

Andét, ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành quản lý, sử dụng, giải ngân đạt 96,94% so với kế hoạch vốn.

15. Thực hiện một số nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao

- Thực hiện Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo dõi, nắm tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có quan tâm phối hợp và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, hoàn thành báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01 của Tỉnh ủy; báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 gửi Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Chính sách đối với các vị chức sắc tôn giáo theo Công văn số 835/UBND-KTTH ngày 19/3/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh: Kinh phí thực hiện 778,35 triệu đồng, giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- *Công tác tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát:* Tham gia đoàn của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc thực hiện chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Trà Cú tại UBND huyện Trà Cú; tham gia Đoàn kiểm tra, giám sát của Sở Tư pháp kiểm tra, giám sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 tại 13 xã thuộc các huyện: Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải; tham gia cùng Ban lãnh đạo cơ quan kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc tại huyện Trà Cú và Châu Thành.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kịp thời; Kết luận số 01-KL/TU, ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 – 2015. Đồng thời, hoàn thành Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch số 44 ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 81 ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới năm 2020 gửi Ủy ban Dân tộc.

- Tiếp tục theo dõi việc thực hiện Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015, nhất là nắm tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố theo dõi thực hiện Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh đúng quy định.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Mặt tích cực:

- Được sự hỗ trợ nguồn lực từ Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành Trung ương; sự chỉ đạo của UBND tỉnh và phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các dự án của Chương trình 135, từ đó chương trình, chính sách được triển khai, thực hiện kịp thời, hiệu quả, cùng với việc thực hiện các chương trình, dự án khác trên địa bàn xã đã tác động tích cực đối với công tác giảm nghèo trong vùng dân tộc thiểu số, nhất là việc hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành có liên quan chủ động tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ được giao về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; đồng thời tổ chức kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các chính sách đúng đối tượng, đúng địa bàn, đạt kế hoạch đề ra.

- Các địa phương trong tỉnh có quan tâm triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án, chính sách trong vùng dân tộc thiểu số đạt được một số kết quả bước đầu.

2. Hạn chế:

- Công tác tham mưu, đề xuất với Huyện ủy, Thành ủy, UBND huyện, thành phố của Phòng Dân tộc các huyện thị, thành phố về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc còn hạn chế, thiếu kịp thời.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh, giữa các ban ngành huyện, thị xã, thành phố trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc còn hạn chế trong việc lồng ghép các nguồn lực thực hiện các chính sách.

- Chế độ báo cáo, thống kê, tổng hợp số liệu từ các sở, ngành và địa phương thiếu kịp thời, thiếu chuẩn xác gây khó khăn cho Ban Dân tộc trong công tác tổng hợp báo cáo, tham mưu, đề xuất.

- Một số địa phương thiếu quan tâm chỉ đạo điều tra xác định đối tượng hưởng lợi theo Quyết định 2085 về đất ở, nước sinh hoạt, còn khoán trắng cho Ban Nhân dân áp thực hiện, dẫn đến việc điều tra sai đối tượng, trùng lặp chính sách (đã hưởng lợi từ các chương trình chính sách khác).

- Trung ương phân bổ vốn vay NHCS thực hiện Quyết định 2085 năm 2020 còn chậm. Một số hộ có nhu cầu vay vốn chuyển đổi nghề được UBND xã lập danh sách đề nghị giải ngân nhưng khi Ngân hàng CSXH huyện đến khảo sát thực tế để giải ngân vốn thì hộ không có ở địa phương hoặc không có phương án sản xuất phù hợp với điều kiện hiện có của hộ.

** Nguyên nhân*

- Do nhân sự các xã và phòng Dân tộc thay đổi nhiều sau Đại hội Đảng cấp cơ sở và trên cơ sở.

- Do tác động của dịch bệnh Covid-19.

- Đối tượng hưởng lợi chưa tự xây dựng được phương án sản xuất phù hợp.

- Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có nguy cơ tiềm ẩn, gây khó khăn trong sản xuất và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM NĂM 2021

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh và tình hình thực tế, Ban Dân tộc tỉnh đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện công tác dân tộc năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

- Thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (phần 2) khóa IX về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác Dân tộc; Chỉ thị 501/TTg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa, Chương trình hành động số 13- CTr/TU ngày 17/4/2012 của Tỉnh ủy về việc Thực hiện Kết luận số 07- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) “*về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*”, Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa. Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của BCHTW Đảng “*Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới*”.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai 2021-2025.

- Về thực hiện nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len:

+ Phối hợp với UBND các huyện: Duyên Hải, Cầu Ngang, Trà Cú và Châu Thành đơn đốc, chỉ đạo chủ đầu tư các xã triển khai thi công 09 công trình cơ sở hạ tầng tại các xã ĐBK; đồng thời dự thảo báo cáo tiến độ thực hiện trình UBND tỉnh báo cáo UBND theo quy định.

- Về phối hợp với Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (gọi tắt là Trung tâm RIC) triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực cho các cộng đồng dân tộc thiểu số thông qua thí điểm và nhân rộng mô hình vận hành bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng trong Chương trình 135” tại Trà Vinh:

Phối hợp với Trung tâm RIC ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình ở xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn các nhóm cộng đồng các xã: Thạnh Hòa Sơn, Long Sơn (Cầu Ngang) và An Quảng Hữu, Thanh Sơn thực hiện bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng và mở rộng địa bàn thực hiện duy tu, bảo dưỡng theo Quyết định 2038/QĐ-UBND tỉnh.

- Về phối hợp với Tổ chức Care Quốc tế tại Việt Nam thực hiện dự án “Tăng cường quan hệ đối tác vì sự phát triển công bằng và toàn diện của cộng đồng các dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Dự án P4EM):

Tiếp tục phối hợp với UBND các xã: An Quảng Hữu, Thanh Sơn (Trà Cú); Thạnh Hòa Sơn (Cầu Ngang) và Đa Lộc (Châu Thành) triển khai thực hiện các sáng kiến thuộc Dự án P4EM tại tỉnh năm 2021.

Thực hiện một số chương trình, đề án, dự án, chính sách do các bộ, ngành khác quản lý, chỉ đạo:

- **Dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và Trà Cú:** Lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công công trình cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Hoàn thành Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 01 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015” gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Quyết định 1557 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên

niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

- Tiếp tục theo dõi tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 498 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025” và triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh; Hội nghị phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo trên địa bàn tỉnh; Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo Quyết định 1163 của Thủ tướng Chính phủ; Tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham gia giáo dục, hòa giải, đối thoại, giải quyết các vụ tranh chấp có liên quan đến đồng bào dân tộc, tôn giáo (nếu có); nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh; Hội tương tế người Hoa hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra các chương trình, chính sách, qua đó kịp thời lãnh, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giúp các địa phương thực hiện đúng địa bàn, đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát tiêu cực.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động đồng bào, chủ trương tích cực tham gia thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức họp mặt, thăm viếng và tặng quà cho đối tượng chính sách, các vị chủ tăng và các chùa Khmer tiêu biểu, cán bộ cốt cán, người có uy tín nhân dịp các ngày lễ, Tết năm 2020.

- Tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc tại các huyện trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo thống kê công tác dân tộc theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

- Nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tâm tư nguyện vọng của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh để tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh nắm, chỉ đạo kịp thời.

2. Giải pháp thực hiện

- Tập trung rà soát, cập nhật các chính sách mới có liên quan đến đồng bào DTTS để tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và sắp xếp, bố trí cán bộ cơ quan theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII; xây dựng cơ quan, công chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành và xử lý công việc hành chính; Xây dựng chia sẻ cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách có liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn, làm chuyển biến và nâng cao nhận thức từ trong nội bộ đến người dân hiểu và cùng thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nắm tình hình vùng dân tộc và phản ánh kịp thời lên cấp trên để chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021./.

Nơi nhận:

- BLD, các phòng;
- Phòng Dân tộc các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

HL

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Thạch Mu Ni